

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮKNÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2022

“V/v tranh chấp ly hôn; nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Phan Sỹ Phác

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2022 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-ST ngày 05/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022 ngày 26/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. – Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Trần Bá B, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trần Bá B kết hôn ngày 17/12/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong thời chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Trần Vũ Nhật H, sinh ngày 04/11/2007, cháu Trần Vũ Hoàng G, sinh ngày 01/7/2010. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Bá B.

Về con chung: Chị xin giao cháu Trần Vũ Nhật H, sinh ngày 04/11/2007, cháu Trần Vũ Hoàng G, sinh ngày 01/7/2010 cho anh B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Bá B trình bày: Về nguyên nhân mâu thuẫn trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn tuy nhiên không đến mức phải ly hôn, do đó với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xin giao cháu Trần Vũ Nhật H, sinh ngày 04/11/2007 cháu Trần Vũ Hoàng G, sinh ngày 01/7/2010 cho anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Trần Bá B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Bá B.

Về nuôi con chung: giao cháu Trần Vũ Nhật H, sinh ngày 04/11/2007 cháu Trần Vũ Hoàng G, sinh ngày 01/7/2010 cho anh B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Bá B, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết

là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng anh B cố tình không nhận biên bản của Tòa án và vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4] 2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B kết hôn với nhau vào ngày 17/12/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân anh chị trầm trọng, thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[5] 2.2 Về nuôi con chung: Anh Trần Bá B và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Vũ Nhật H, sinh ngày 04/11/2007, cháu Trần Vũ Hoàng G, sinh ngày 01/7/2010 cho anh Trần Bá B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giao các cháu cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[6] 2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8] **3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Bá B.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Vũ Nhật H, sinh ngày 04/11/2007, cháu Trần Vũ Hoàng G, sinh ngày 01/7/2010 cho anh Trần Bá B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000901 ngày 01/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã L, huyện S.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

